

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐƠN DƯƠNG
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **08/2020/HNGĐ - ST**

Ngày: 06/07/2020

“V/v: Xin ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐƠN DƯƠNG – TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **DƯƠNG VĂN VŨ**

Các Hội thẩm nhân dân: 01/ Ông **LÊ VĂN HIỂN**

02/ Bà **HOÀNG THỊ XOAN**

- Thư ký phiên tòa: Bà **NGUYỄN THỊ NGÀ** – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Đơn Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đơn Dương tham gia phiên tòa: Bà **PHAN THỊ LÀNH** – Kiểm sát viên.

Ngày 06/07/2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đơn Dương – tỉnh Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 255/2019/TLST – HNGĐ ngày 03/12/2019 về Hôn nhân và gia đình: *“Xin ly hôn”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2020/QĐXX – HNGĐ ngày 02/06/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 11/2020/QĐST – HNGĐ ngày 18/06/2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà **Nguyễn Thị A**, sinh năm 1973;

Địa chỉ: Số nhà 12 – THĐ – Ngh T – TM – Đ – Lâm Đồng.

2. *Bị đơn:* Ông **Phạm S**, sinh năm 1966;

Địa chỉ: Đường NVL – TH – TM – Đ – Lâm Đồng.

(Bà Nguyễn Thị A có mặt, ông Phạm S vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện đề ngày 13/10/2019, bản tự khai ngày 03/12/2019 và lời khai tại phiên tòa – nguyên đơn bà Nguyễn Thị A trình bày: Bà Nguyễn Thị A và ông Phạm S tìm hiểu và kết hôn với nhau vào năm 1994, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Thị trấn TM – Đ và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 19 ngày 28/01/1994, hôn nhân hoàn toàn tự nguyện.

Sau khi kết hôn đôi bên chung sống với nhau tại Thị trấn TM – Đ - Lâm Đồng. Trong quá trình chung sống giữa đôi bên thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do đôi bên bất đồng quan điểm sống, không hòa hợp được với nhau, không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống hằng ngày,

từ đó dẫn đến đôi bên có lời qua tiếng lại, đánh đập và xúc phạm lẫn nhau, nhiều lần như thế khiến bà Nguyễn Thị A không thể chịu đựng được. Bên cạnh đó ông Phạm S không có trách nhiệm với gia đình, không chăm lo xây dựng kinh tế gia đình, mà thường xuyên nhậu nhẹt say xỉn về đánh đập, xúc phạm bà A, dẫn đến đôi bên phải sống ly thân nhiều năm nay, từ đó mạnh ai nấy sống, không ai quan tâm đến cuộc sống của nhau nữa.

Nay tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn được nữa bà Nguyễn Thị A yêu cầu được ly hôn với ông Phạm S.

- *Về con chung*: Bà Nguyễn Thị A xác nhận trong quá trình chung sống giữa bà và ông Phạm S có 02 con chung là anh Phạm M, sinh năm 1994 và chị Phạm Thị V, sinh năm 2000. Hiện nay con chung đã trưởng thành và có thể tự lo cho cuộc sống của mình nên bà A không có yêu cầu gì đối với vấn đề nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Bà Nguyễn Thị A yêu cầu tự thỏa thuận về tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung bà A xác nhận trong quá trình chung sống giữa đôi bên không có nợ chung nên không đề cập đến.

Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng ông Phạm S đều vắng mặt. Đồng thời, vào ngày 28/02/2020 bà Nguyễn Thị A có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải nên Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn bà Nguyễn Thị A vẫn giữ nguyên yêu cầu được ly hôn với ông Phạm S.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đơn Dương:

- Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử từ khi thụ lý cho đến thời điểm xét xử đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng thì nguyên đơn thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn không thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị A, cho bà Nguyễn Thị A và ông Phạm S được ly hôn với nhau; Về con chung: đã trưởng thành nên không đề cập đến vấn đề nuôi con và cấp dưỡng nuôi con, về tài sản chung bà A yêu cầu tự thỏa thuận nên không xem xét, về nợ chung không có nên không đề cập đến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa của nguyên đơn, quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đơn Dương về nội dung vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng: Đây là vụ án “*Xin ly hôn*” giữa nguyên đơn bà Nguyễn Thị A và bị đơn ông Phạm S. Ông Phạm S có nơi cư trú tại: Đường NVL – TH - TM – Đ – Lâm Đồng, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của

Tòa án nhân dân huyện Đơn Dương theo quy định tại Khoản 1 Điều 28; Khoản 1 Điều 35; Khoản 3 Điều 36; Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Việc bị đơn ông Phạm S vắng mặt không có lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai theo đúng quy định tại các Điều 175, 177, 179 của Bộ Luật tố tụng Dân sự năm 2015. Vì vậy, theo quy định tại các Điều 227, 228, 273 của Bộ Luật tố tụng Dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án và giành quyền kháng cáo vắng mặt cho ông Phạm S là đủ.

[2] Về áp dụng pháp luật nội dung:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Bà Nguyễn Thị A và ông Phạm S tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn vào năm 1994 tại Ủy ban nhân dân Thị trấn TM – Đ, theo Giấy chứng nhận kết hôn số 19 ngày 28/01/1994.

Sau khi kết hôn đôi bên chung sống với nhau tại Thị trấn TM – Đ - Lâm Đồng. Trong quá trình chung sống giữa đôi bên thường xuyên phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không hòa hợp được với nhau, không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống hằng ngày, từ đó dẫn đến đôi bên có lời qua tiếng lại, đánh đập và xúc phạm lẫn nhau, nhiều lần như thế khiến bà Nguyễn Thị A không thể chịu đựng được. Bên cạnh đó ông Phạm S không có trách nhiệm với gia đình, không chăm lo xây dựng kinh tế gia đình, mà thường xuyên nhậu nhẹt say xỉn về đánh đập, xúc phạm bà A, dẫn đến đôi bên phải sống ly thân nhiều năm nay, từ đó mạnh ai nấy sống, không ai quan tâm đến cuộc sống của nhau nữa. Nay tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn được nữa bà Nguyễn Thị A yêu cầu được ly hôn với ông Phạm S.

Phía ông Phạm S vắng mặt nhưng trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành triệu tập nhưng ông Phạm S đều không đến, không hợp tác, tại Biên bản xác minh ngày 03/12/2019 (bút lục số 18), thì ông Phạm S hiện đang cư trú ổn định tại địa phương. Như vậy, có thể thấy ông Phạm S không có thiện chí mong muốn quay về đoàn tụ với bà Nguyễn Thị A.

Tại phiên tòa hôm nay bà Nguyễn Thị A vẫn cương quyết xin được ly hôn với ông Phạm S. Chứng tỏ mâu thuẫn giữa đôi bên đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, nếu có níu kéo để hai bên về chung sống lại cũng không hạnh phúc. Nên cho hai bên được ly hôn là phù hợp với thực tế và phù hợp với điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- *Về con chung:* Tại phiên tòa hôm nay, bà Nguyễn Thị A xác nhận trong quá trình chung sống giữa bà và ông Phạm S có 02 con chung là anh Phạm M, sinh năm 1994 và chị Phạm Thị V, sinh năm 2000.

Hiện nay con chung của bà A và ông Tới đều đã trưởng thành, có thể tự lo cho cuộc sống của mình, các anh chị là người phát triển đầy đủ về năng lực và thể chất, không mắc các bệnh hiểm nghèo, nên không đề cập đến vấn đề nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung.

- *Về tài sản chung và nợ chung:* Tại phiên tòa hôm nay bà Nguyễn Thị A vẫn giữ nguyên ý kiến tự thỏa thuận với ông Phạm S về tài sản chung, bà A xác nhận trong quá trình chung sống giữa đôi bên không có nợ chung nên không đề cập đến.

[3] Về án phí: Bà Nguyễn Thị A phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật. Ông Phạm S không phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Khoản 1 Điều 28; Khoản 1 Điều 35; Khoản 3 Điều 36; Khoản 1 Điều 39; Các Điều 175, 177, 179, 219, 220, 227, 228, 235, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị A.

Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Nguyễn Thị A và ông Phạm S.

Về án phí: Buộc bà Nguyễn Thị A phải chịu 300.000đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm, căn cứ vào Biên lai thu tiền số 0016013 ngày 03/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đơn Dương, bà Nguyễn Thị A đã nộp đủ. Ông Phạm S không phải chịu tiền án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ để yêu cầu tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng để xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAT;
- VKS;
- THA;
- Các DS;
- Lưu HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Văn Vũ